

Số: 40

Ngày 13/10/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 40 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Nghị quyết 303/NQ-CP](#) được Chính phủ ban hành nhằm triển khai thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.
- [Nghị định 258/2025/NĐ-CP](#) quy định về hoạt động quản lý, sử dụng, khai thác công viên, cây xanh và mặt nước.
- [Thông tư số 31/2025/TT-NHNN](#) của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị quyết về cơ chế kiểm soát, kiểm chế giá bất động sản.
- Giải đáp pháp luật: Không xem xét xử kỷ luật đối với đảng viên sinh con thứ 3 theo [Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW](#) ngày 20/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; và thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo Luật Bảo hiểm xã hội.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

[Nghị quyết 303/NQ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 03/10/2025, đưa ra các giải pháp thực hiện hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Sau 3 tháng triển khai vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đã cơ bản đáp ứng các mục tiêu đề ra và đạt được kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy và phục vụ tốt hơn cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Tuy nhiên, Chính phủ cũng nhận định còn nhiều vấn đề cần khắc phục, đòi hỏi các bộ, ngành và địa phương tiếp tục thực hiện quyết liệt, linh hoạt, đảm bảo có chuyển biến rõ rệt theo từng giai đoạn.

Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xử lý tình trạng chồng chéo, chưa thống nhất, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính, nội vụ, xây dựng, giáo dục, nông nghiệp, khoa học - công nghệ và hạ tầng số. Các bộ trưởng phải trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, bảo đảm hoạt động thông suốt và hiệu quả. Đồng thời, hoàn thành việc chi trả chế độ, chính sách theo các [Nghị định số 178/2024/NĐ-CP](#) và [67/2025/NĐ-CP](#) trước ngày 10/10/2025.

Nghị quyết giao Bộ Nội vụ đơn đốc, kiểm tra việc tăng cường cán bộ, công chức từ cấp tỉnh về cấp xã; đánh giá, phân loại, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Bộ Tài chính hướng dẫn địa phương việc bố trí kế toán trưởng của các cơ quan, tổ chức, mở tài khoản kho bạc, sắp xếp, quản lý tài sản công, tránh thất thoát, đồng thời trang bị phương tiện cần thiết cho các xã, phường còn thiếu.

Chính phủ cũng giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành khác. Văn phòng Chính phủ chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 05/10/2025 dự thảo Quyết định thành lập Tổ công tác do Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực phụ trách và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đứng đầu để kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư công và việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ phối hợp hoàn thiện thể chế phân cấp, phân quyền. Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối dữ liệu quản lý; Bộ Xây dựng đẩy mạnh phân quyền, tăng cường kiểm tra quản lý hoạt động xây dựng.

Văn phòng Chính phủ được giao xây dựng và trình Thủ tướng ban hành Công điện về kiểm soát chặt chẽ việc cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính

không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, hoàn thành trước ngày 05/10/2025.

2. ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2030

Ngày 05/10/2025, Chính phủ ra [Nghị quyết số 306/NQ-CP](#) thông qua nội dung điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Về mục tiêu tổng quát, phấn đấu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; mô hình tổ chức không gian phát triển quốc gia hiệu quả, thống nhất, bền vững, các vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng phát huy vai trò đi đầu, dẫn dắt trong phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; có mạng lưới kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ, hiện đại; bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế; bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh nguồn nước; môi trường sinh thái được bảo vệ, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển toàn diện nguồn nhân lực, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên.

Về kinh tế, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước

(GDP) bình quân đạt trên 8,0%/năm thời kỳ 2021 - 2030; trong đó giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên. Phát huy lợi thế của từng vùng kinh tế - xã hội; tập trung phát triển 2 vùng động lực phía Bắc và phía Nam gắn với 2 cực tăng trưởng là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, hành lang kinh tế Bắc - Nam, hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, hành lang kinh tế Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu với kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tốc độ tăng trưởng cao, đóng góp lớn vào phát triển chung của đất nước. Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP.

Nghị quyết cũng xác định những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về xã hội, môi trường, phát triển kết cấu hạ tầng, quốc phòng, an ninh và những nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ quy hoạch.

Cùng với đó, các định hướng phát triển được nêu rõ trong Nghị quyết, gồm định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội; định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia; định hướng khai thác và sử dụng vùng trời; định hướng phát triển và phân bố không gian các ngành quan trọng (công nghiệp; dịch vụ; nông, lâm nghiệp và thủy sản); định hướng phát triển hạ tầng xã hội cấp quốc gia; định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia; định hướng sử dụng đất quốc gia.

3. XÁC ĐỊNH CÁC DÂN TỘC CÒN GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN, CÓ KHÓ

KHĂN ĐẶC THÙ GIAI ĐOẠN 2026-2030

Đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và quy trình xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 được quy định tại [Nghị định số 255/2025/NĐ-CP](#) ngày 29/9/2025 của Chính phủ.

Theo tiêu chí nêu tại Điều 4 của Nghị định, dân tộc còn gặp nhiều khó khăn là dân tộc có tỷ lệ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số chung cả nước. Dân tộc có khó khăn đặc thù là dân tộc có dân số dưới 10.000 người trên toàn quốc theo dữ liệu quản lý dân cư và có tỷ lệ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số chung cả nước hoặc có dân số trong phạm vi toàn quốc theo dữ liệu quản lý dân cư giảm so với dân số trong phạm vi toàn quốc theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Quy trình xác định được thực hiện theo ba cấp. Cấp xã tiến hành rà soát, thống kê và gửi báo cáo cho cấp tỉnh. Cấp tỉnh tổng hợp, thẩm định, chịu trách nhiệm về số liệu và gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Cấp trung ương (Bộ Dân tộc và Tôn giáo) rà soát, tổng hợp và ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-2030 trên phạm vi toàn quốc.

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025.

4. CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN BT

Theo [Nghị định số 257/2025/NĐ-CP](#) ngày 08/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng - chuyển giao (dự án BT), có 4 hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án BT, gồm: Đấu thầu rộng rãi theo Điều 37 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đàm phán cạnh tranh theo Điều 38 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; chỉ định nhà đầu tư theo Điều 39 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo Điều 40 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Nghị định này. Cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà đầu tư, bảo đảm lựa chọn được nhà đầu tư có đủ năng lực thực hiện dự án BT đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư dự án.

Bên cạnh đó, một trong những nội dung quan trọng của Nghị định là cơ chế thanh toán dự án BT bằng quỹ đất, trong đó tập trung vào việc xác định giá trị quỹ đất để thanh toán, cơ chế bù trừ chênh lệch giữa giá trị công trình BT và giá trị quỹ đất, và các nguyên tắc thanh toán bổ sung từ ngân sách nhà nước.

Việc xác định giá trị quỹ đất thanh toán phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, ngân sách nhà nước, đầu tư, xây dựng. Thời điểm thanh toán quỹ đất là thời điểm cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án. Giá trị quỹ

đất thanh toán được xác định căn cứ quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất và không thay đổi kể từ thời điểm này. Trường hợp nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (nếu có) ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, khoản kinh phí này được xác định theo phương án và đơn giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Khoản kinh phí này được trừ vào giá trị quỹ đất thanh toán tại thời điểm thanh toán. Trường hợp hợp đồng dự án BT thanh toán nhiều lần, giá trị toàn bộ quỹ đất thanh toán bằng tổng giá trị quỹ đất các lần thanh toán.

Căn cứ giá trị quỹ đất thanh toán, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định phân ngân sách trung ương được hưởng theo tỷ lệ thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và cân đối, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện nộp ngân sách trung ương đối với khoản này.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 08/10/2025.

5. QUẢN LÝ CÔNG VIÊN, CÂY XANH, MẶT NƯỚC

[Nghị định 258/2025/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 09/10/2025, quy định về các hoạt động liên quan đến quản lý công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm

chuẩn hóa công tác quản lý, vận hành và phát triển hạ tầng xanh đô thị, hướng tới môi trường sống bền vững, thân thiện và hài hòa giữa con người với thiên nhiên.

Về phát triển hạ tầng xanh, Nghị định quy định cụ thể các yêu cầu trong quy hoạch công viên, cây xanh, mặt nước, bảo đảm tỷ lệ diện tích đất cây xanh trong cơ cấu sử dụng đất. Công viên phải có ít nhất 65% diện tích cây xanh, mặt nước; phần đất có mục đích kinh doanh không quá 15% tổng diện tích đất của công viên và dưới 5 ha. Chính quyền địa phương có trách nhiệm xây dựng và phê duyệt đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước; đồng thời tạo điều kiện cho người dân tiếp cận công viên, không thu phí vào cửa, bảo đảm vệ sinh, an toàn, an ninh và có hệ thống chiếu sáng, giám sát phù hợp.

Nghị định cũng quy định rõ về quản lý cây xanh: Cây xanh công cộng, hạn chế, chuyên dụng và cần bảo tồn. Việc trồng, chăm sóc, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, ưu tiên cây bản địa, cây thân thiện môi trường. Cây có nguy cơ gây nguy hiểm phải được xử lý kịp thời. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây phải có giấy phép, trừ trường hợp khẩn cấp. Ngoài ra, cơ chế đền bù, bồi thường thiệt hại do cây xanh gây ra hoặc bị xâm hại cũng được quy định rõ.

Nghị định còn quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư. Tài sản này được giao cho cơ quan, đơn vị quản lý cụ thể, có thể được cho thuê, chuyển

nhượng có thời hạn quyền khai thác. Việc khai thác phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật và phục vụ lợi ích cộng đồng.

Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước thông qua các hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư; hỗ trợ phát triển theo quy định tại Điều 8 của Nghị định và khai thác phần đất công viên có mục đích kinh doanh theo quy định tại Điều 14 của Nghị định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

6. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THAN

[Chỉ thị số 30/CT-TTg](#) được Chính phủ ban hành ngày 06/10/2025 nhằm tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện trong tình hình mới, thay thế [Chỉ thị số 29/CT-TTg](#) ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong bối cảnh yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cam kết giảm phát thải khí nhà kính, Chính phủ đặt mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng tăng trưởng kinh tế, đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới công nghệ trong ngành than.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được giao. Trong đó,

Bộ Công Thương chịu trách nhiệm chính trong việc theo dõi, dự báo, đảm bảo nguồn than cho sản xuất điện; hoàn thiện khung pháp lý; đơn đốc doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới công nghệ. Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao rút ngắn thủ tục hành chính trong cấp phép khoáng sản, rà soát trữ lượng, xử lý vi phạm và quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác than. Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo, giám sát, đơn đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các biện pháp chỉ đạo, điều hành, quản trị doanh nghiệp, tổ chức sản xuất hợp lý để nâng cao năng lực, năng suất và sản lượng khai thác than trong nước; đẩy mạnh khai thác than trong nước tối đa nhằm đáp ứng đủ nhiên liệu than và có dự phòng cho sản xuất điện, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với các điều kiện và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới, trong đó khai thác than tăng từ 20% - 25% so với năm 2024. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo các lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ đội Biên phòng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát các tuyến biên giới, vùng biển và hải đảo để kịp thời phát hiện và ngăn chặn hoạt động buôn lậu, kinh doanh than trái phép, đặc biệt là đối với đường biển.

Chỉ thị cũng nhấn mạnh trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, trong việc quản lý địa bàn, bảo vệ tài nguyên, xử lý nghiêm các hành vi khai thác, kinh doanh than trái phép,

hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

Tại Chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương và

doanh nghiệp phải báo cáo kết quả thực hiện hằng năm về Bộ Công Thương trước ngày 15/01 để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. CÔNG TY QUẢN LÝ NỢ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÔNG ĐƯỢC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Đây là quy định tại [Thông tư 31/2025/TT-NHNN](#) của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, được ban hành ngày 30/9/2025, có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2025.

Điều 8 Thông tư quy định, công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng không được kinh doanh bất động sản, chỉ được mua tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của Bên ủy quyền trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu để thu hồi nợ. Tổng giá mua của các tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu không được vượt quá vốn điều lệ của công ty quản lý nợ đó. Đối với tài sản bảo đảm là bất động sản, công ty quản lý nợ phải bán, chuyển nhượng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày mua. Trường hợp nắm giữ quá 05 năm, công ty quản lý nợ không được mua thêm bất kỳ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của Bên ủy quyền.

Về giao dịch mua bán nợ, công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ của chính tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó theo phương án cơ cấu

lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mua nợ của tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trừ khoản nợ mà tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ hoặc tổ chức tín dụng là công ty con của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đã bán cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó; mua nợ của công ty quản lý nợ khác, trừ khoản nợ mà tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ hoặc tổ chức tín dụng là công ty con của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đã bán cho công ty quản lý nợ khác đó. Công ty cũng có thể bán nợ cho tổ chức khác, cá nhân, trừ trường hợp bán nợ cho công ty con khác của cùng tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ.

Công ty quản lý nợ là công ty con chỉ được mua nợ nếu tổ chức tín dụng mẹ được phép thực hiện hoạt động mua nợ theo pháp luật. Đồng thời, tổ chức tín dụng mẹ phải có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất, căn cứ quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm ký hợp đồng mua nợ trừ trường hợp mua nợ theo phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát

đặc biệt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

[Thông tư số 32/2025/TT-NHNN](#) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 30/9/2025 quy định trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối do Ngân hàng Nhà nước ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Trách nhiệm chỉ đạo, điều hành công tác xây dựng văn bản được xác định rõ. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước là người phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo, đảm bảo chất lượng và tiến độ soạn thảo. Các Phó Thống đốc được phân công phụ trách từng lĩnh vực, chịu trách nhiệm trước Thống đốc. Vụ Pháp chế là đơn vị đầu mối giúp Thống đốc tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc soạn thảo và ban hành văn bản.

Thông tư quy định cụ thể việc xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Thông tư cũng quy định về xây dựng, ban hành thông tư. Chậm nhất ngày 25/12 hàng năm, Vụ Pháp chế trình Thống đốc (hoặc Phó Thống đốc phụ trách) ký ban hành Chương trình xây dựng thông tư. Chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối mỗi quý hoặc khi có yêu cầu đột xuất, Vụ Pháp chế trình Thống đốc (hoặc Phó Thống đốc phụ trách) quyết định

việc điều chỉnh Chương trình xây dựng thông tư. Chương trình xây dựng thông tư và Quyết định điều chỉnh Chương trình xây dựng thông tư được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước. Thông tư quy định rõ về soạn thảo thông tư, thẩm định dự thảo, trình ký ban hành, phát hành và đăng tải thông tư.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, thay thế Thông tư [số 27/2016/TT-NHNN](#).

9. ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH KHI XÓA BỎ THUẾ KHOẢN

Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán” đã được Bộ Tài chính phê duyệt trong [Quyết định số 3389/QĐ-BTC](#), được ban hành ngày 06/10/2025.

Đề án đặt mục tiêu tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, xóa bỏ thuế khoán, thiết lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ người nộp thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển toàn diện; đảm bảo hộ kinh doanh áp dụng phương pháp tự khai, tự nộp thuế từ ngày 01/01/2026; 100% hộ kinh doanh được tiếp cận thông tin và nhận được sự hỗ trợ từ cơ quan thuế; 100% các đối tượng thuộc diện áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo [Nghị định số 70/2025/NĐ-CP](#) phải thực hiện đăng ký và sử dụng; 100% hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục về thuế bằng phương thức

điện tử một cách thuận lợi, dễ dàng; đơn giản hóa, cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật.

Đề hoàn thành các mục tiêu trên, Đề án đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về hoàn thiện thể chế, chính sách thuế; hoàn thiện phương pháp quản lý thuế hiện đại, thay thế phương pháp thuế khoán, chuyển sang phương pháp kê khai, người nộp thuế tự khai, tự nộp thuế; tăng cường phối hợp với các bên liên quan trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh.

Nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách thuế tập trung vào việc sửa đổi chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo hướng điều chỉnh ngưỡng doanh thu không chịu thuế phù hợp thực tiễn; sửa đổi phương pháp tính thuế TNCN đối với hộ kinh doanh có “quy mô lớn” tương đương với quy mô doanh nghiệp nhỏ, vừa sao cho tương đồng với thuế TNDN của doanh nghiệp; xem xét áp dụng thuế TNCN trên thu nhập cho những hộ kinh doanh có đầy đủ sổ sách; bổ sung quy định miễn/giảm thuế TNCN để khuyến khích đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân theo tinh thần [Nghị quyết số 68-NQ/TW](#); sửa đổi Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn để bãi bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh; nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý thuế mới đối với hộ kinh doanh sau khi bỏ thuế khoán theo hướng phân nhóm theo quy mô doanh thu để xác định phương pháp tính thuế/mô hình quản lý thuế phù hợp, xác định ngưỡng doanh thu để áp dụng hóa

đơn điện tử máy tính tiền; định hình rõ vai trò, chức năng các bộ phận trong cơ quan thuế trong quản lý hộ kinh doanh; xây dựng Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh theo phương thức kê khai, quy trình kiểm tra thuế tại trụ sở cơ quan thuế và tại trụ sở hộ kinh doanh phù hợp với chương trình tổng thể tái thiết kế quy trình ngành Thuế.

10. CÁC MỨC HỖ TRỢ THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 10 (BUALOI)

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có Hướng dẫn [số 16/HD-MTTW-BVĐTW](#) ngày 03/10/2025 về mức hỗ trợ một số nội dung chi từ nguồn đóng góp tự nguyện quy định tại Điều 11 [Nghị định số 93/2021/NĐ-CP](#) ngày 27/10/2021 của Chính phủ, áp dụng đối với đợt hỗ trợ các địa phương khắc phục thiệt hại do cơn bão số 10 (Bualoi) gây ra.

Theo đó, các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi bão số 10 sẽ được hỗ trợ tùy theo mức độ thiệt hại. Hỗ trợ tối thiểu 25 triệu đồng/người đối với hộ gia đình có người chết, mất tích; 05 triệu đồng/người đối với người bị thương nặng; 50 triệu đồng/hộ đối với hộ gia đình có nhà ở bị đổ, sập, trôi hoàn toàn; 25 triệu đồng/hộ đối với hộ gia đình có nhà bị hư hỏng nặng; và 30 triệu đồng/hộ đối với hộ gia đình phải di dời khẩn cấp do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt. Hỗ trợ tối đa 15 kg gạo/người/tháng và không quá 03 tháng cho đối tượng thiếu đói do ảnh hưởng của cơn bão.

Đối với hộ nông dân, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng

thủy sản và sản xuất muối bị thiệt hại, Ban Vận động Cứu trợ phối hợp với Ủy ban nhân dân cung cấp nghiên cứu mức hỗ trợ tại [Điều 5](#), Nghị định số 9/2025/NĐ-CP để quyết định nội dung và mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với tình hình thực tế.

Ngoài các mức hỗ trợ nêu trên, các nội dung chi còn lại quy định tại Điều 11 Nghị định số 93/2021/NĐ-CP do Ban Vận động Cứu trợ phối hợp với Ủy ban nhân dân cung cấp

thống nhất và báo cáo Thường trực Tỉnh, Thành ủy để thực hiện. Quá trình thực hiện phải thông báo để Hội đồng nhân dân cùng cấp biết để thực hiện chức năng giám sát.

Việc tiếp nhận, phân bổ, hỗ trợ kinh phí đến các địa phương và các đối tượng hỗ trợ phải đảm bảo công khai, minh bạch để người dân giám sát (công khai số liệu hỗ trợ từ cấp tỉnh đến cấp xã, từ cấp xã đến đối tượng thụ hưởng).

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ CƠ CHẾ KIỂM SOÁT, KIỂM CHẾ GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN

Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế kiểm soát, kiểm chế giá bất động sản do Bộ Xây dựng soạn thảo nhằm kiểm chế tình trạng tăng giá nhà ở bất hợp lý, góp phần ổn định và phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, bền vững.

Một trong những chính sách quan trọng của dự thảo là việc minh bạch hóa các giao dịch bất động sản thông qua Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước thành lập. Trung tâm này được thiết kế là đầu mối liên thông điện tử giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan, đảm nhiệm chức năng tổ chức, giám sát và xác thực các giao dịch như mua bán, chuyển nhượng, cho thuê mua bất động sản. Hoạt động của Trung tâm sẽ được Chính phủ quy định cụ thể.

Hạn mức cho vay đối với các khoản vay mua nhà ở, trừ nhà ở xã hội đối với các tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam được

quy định không quá 50% giá trị của hợp đồng mua bán nhà ở đối với các khoản vay mua nhà ở thứ hai và không quá 30% giá trị của hợp đồng mua bán nhà ở đối với các khoản vay mua nhà ở từ thứ 3 trở lên.

Dự thảo Nghị quyết cũng đề xuất chính sách phát triển nhà ở thương mại giá phù hợp. Theo đó, các dự án thuộc nhóm này được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù. Lựa chọn chủ đầu tư dự án không thông qua đấu giá, đấu thầu. Trình tự, thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án áp dụng tương tự như lựa chọn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án được tính theo bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định của pháp luật đất đai. Trường hợp bảng giá đất chưa được ban hành để áp dụng thống nhất, UBND cấp tỉnh quyết định giá tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với từng dự án cụ thể.

Theo dự thảo, Nghị quyết này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện đến 01/3/2027.

2. DỰ THẢO THÔNG TƯ VỀ PHÂN CẤP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ THIẾT BỊ Y TẾ THEO THẨM QUYỀN CỦA BỘ Y TẾ

Bộ Y tế đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định về phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý thiết bị y tế thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

Dự thảo Thông tư quy định việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế cho Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. Cụ thể: Cấp mới, hậu kiểm số lưu hành thiết bị y tế loại C, D; Thu hồi số lưu hành thiết bị y tế loại C, D; Đình chỉ lưu hành đối với lô thiết bị y tế, chấm dứt đình chỉ lưu hành lô thiết bị y tế, thu hồi

lô thiết bị y tế; Tiếp tục hoặc từ chối cho lưu hành thiết bị y tế loại C, D; Cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị y tế; Cấp mới, thu hồi giấy chứng nhận lưu hành tự do thiết bị y tế loại C; Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định thiết bị y tế; Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định thiết bị y tế; Xem xét các trường hợp ưu tiên xử lý hồ sơ đăng ký lưu hành thiết bị y tế.

Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế còn có nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động phân loại thiết bị y tế; sản xuất, lưu hành, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, cung cấp dịch vụ thiết bị y tế; thông tin, quảng cáo thiết bị y tế; quản lý, sử dụng thiết bị y tế tại các cơ sở y tế.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Theo quy định hiện hành, đảng viên sinh con thứ 3 có bị kỷ luật không?*

Trả lời: *Từ ngày 20/3/2025, đảng viên sinh con thứ ba không bị xem xét xử lý kỷ luật.*

Nội dung này được nêu tại Hướng dẫn [số 15-HD/UBKTTW](#) ngày 20/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn [số 05-HD/UBKTTW](#) ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều trong Quy định [số 69 - QĐ/TW](#) ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm: "Không xem xét xử lý đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều 1

Pháp lệnh [08/2008/PL-UBTVQH12](#) ngày 27 tháng 12 năm 2008 sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh dân số 2003 "Sinh một hoặc hai con, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định."

2. Hỏi: *Đối tượng nào được hưởng chế độ thai sản?*

Trả lời: Theo [khoản 1, Điều 50](#) Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, đối tượng được hưởng chế độ thai sản quy định như sau:

Đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, i, k, l, m và n khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật này được hưởng chế độ thai sản khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Lao động nữ mang thai;

- Lao động nữ sinh con;
- Lao động nữ mang thai hộ;
- Lao động nữ nhờ mang thai hộ;
- Người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 06 tháng tuổi;
- Người lao động sử dụng các biện pháp tránh thai mà các biện pháp đó phải được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Lao động nam đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc có vợ sinh con, vợ mang thai hộ sinh con.

3. Hỏi: Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản của lao động nữ sinh con là bao nhiêu tháng?

Trả lời: [Khoản 1 Điều 53](#), Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 quy định:

Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản của lao động nữ khi sinh con được thực hiện theo quy định tại [khoản 1 Điều 139](#) của Bộ luật Lao động.

Khoản 1, Điều 139 Bộ luật Lao động quy định như sau:

“1. Lao động nữ được nghỉ thai sản trước và sau khi sinh con là 06 tháng; thời gian nghỉ trước khi sinh không quá 02 tháng.

Trường hợp lao động nữ sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ 02 trở đi, cứ mỗi con, người mẹ được nghỉ thêm 01 tháng.

4. Hỏi: Lao động nam đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc khi vợ sinh con được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản bao lâu?

Trả lời: Theo [khoản 2, Điều 53](#) Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, lao động nam đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc khi vợ sinh con được

nghỉ việc hưởng chế độ thai sản với thời gian như sau:

- 05 ngày làm việc;
- 07 ngày làm việc khi vợ sinh con phải phẫu thuật hoặc sinh con dưới 32 tuần tuổi;
- Trường hợp vợ sinh đôi thì được nghỉ 10 ngày làm việc. Trường hợp sinh ba trở lên thì được nghỉ thêm 03 ngày làm việc cho mỗi con tính từ con thứ ba trở đi;
- Trường hợp vợ sinh đôi phải phẫu thuật thì được nghỉ 14 ngày làm việc. Trường hợp sinh ba trở lên phải phẫu thuật thì được nghỉ thêm 03 ngày làm việc cho mỗi con tính từ con thứ ba trở đi./.